

TỔNG QUAN TÂN ƯỚC

Tác giả : Kevin Conner & Ken Malmin

Người dịch : Ha Quang

Chức vụ Mùa Gặt giới thiệu

Giới thiệu

Đối với sinh viên Kinh Thánh, việc nắm bắt Kinh Thánh một cách tổng thể là điều rất quan trọng. Tuy nhiên, để làm được điều đó thì trước hết người sinh viên phải có một sự hiểu biết về mỗi một cuốn sách tạo thành Kinh Thánh. Cuốn sách này được thiết kế nhằm giúp đỡ trong quá trình hiểu biết các phần trong Kinh Thánh rồi liên kết chúng thành một tổng thể.

Khuôn khổ của cuốn sách này rấy là đơn giản. Nó được thiết kế để đưa ra một khuôn mẫu đại cương cho mỗi cuốn sách của Tân Ước. Điều này được thực hiện bằng cách áp dụng mười điểm sau cho mỗi cuốn sách: (1) Đầu đề, (2) Tác giả, (3) Ngày tháng, (4) Từ và cụm từ chìa khóa, (5) Câu gốc, (6) Mục đích, (7) Sứ điệp, (8) Dàn bài, (9) Tóm tắt và (10) Nhìn thấy Đấng Christ trong cuốn sách. Sau đây là phần giải thích của mỗi một điểm trên.

1. ĐẦU ĐỀ:

Dưới đầu đề này thì cơ bản bạn sẽ tìm thấy ba điều: Đầu tiên là ý nghĩa đề mục của cuốn sách (vd: sách Ma-thi-ơ có nghĩa là “món quà của Chúa”). Tiếp theo là những đầu đề được dùng để thay thế đều được liệt kê ra khi cần thiết. Cuối cùng là một đầu

đề hay nhất được đề xuất cho mỗi cuốn sách. Đầu đề này có nghĩa vừa miêu tả nội dung của cuốn sách và vừa phân biệt nó khỏi những cuốn sách khác trong Kinh Thánh. (vd: Ma-thi-ơ được gọi là sách của Vua bởi vì nó nói về Chúa Giê-su như là Đấng Mê-si - Vua và nó giải quyết những sự việc liên quan đến Nước Thiên Đàng, một từ khóa”).

2. TÁC GIẢ:

Dưới đầu đề này là danh sách liệt kê tác giả của cuốn sách. Trong các trường hợp khi cuốn sách không có nói tác giả, thì tác giả có khả năng nhất theo quan điểm của chúng tôi được đặt cho cuốn sách. Bạn cũng sẽ tìm thấy một hay hai điểm ngắn gọn phân biệt tác giả và chỉ ra bất cứ cuốn sách khác mà tác giả đó viết ra.

3. NGÀY THÁNG:

Dưới đề mục này thì đầu tiên bạn sẽ tìm thấy, trong các sách lịch sử, một tham chiếu về số năm trôi qua trong suốt những sự kiện được ghi lại trong cuốn sách. Sau đó, trong mỗi cuốn sách, ngày tháng tương đối về thời điểm cuốn sách được viết được đưa ra. Trong các thư tín của Phao-lô thì thông tin cũng được nêu ra để liên hệ những thư tín này với sách Công Vụ. Có rất là nhiều ý kiến khác nhau liên quan đến ngày tháng mà các sách Tân Ước được viết ra. Vì vậy, các ngày tháng trong cuốn sách nhỏ này được xem là những sự ước tính ôn hòa.

4. NHỮNG TỪ VÀ CỤM TỪ CHÌA KHÓA.

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy những từ và cụm từ chìa khóa để có thể hiểu cuốn sách một cách rất tiện lợi. Những từ và cụm từ này được chọn lựa dựa vào tần suất chúng được sử dụng, mối liên hệ với chủ đề của cuốn sách, và tần suất sử dụng trong mối liên hệ với những cuốn sách khác trong Kinh Thánh. Những sự trình bày thành bảng này được dựa trên bản Kinh Thánh King James Version, nếu có thay đổi sẽ có chú thích. Sinh viên có thể sử dụng những từ hay cụm từ này trong việc nghiên cứu những từ hay chủ đề hay trong các cuốn sách tương ứng.

5. CÂU GÓC:

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy những câu Kinh Thánh trình bày chủ đề, đề tài hay sứ điệp của cuốn sách.

6. MỤC ĐÍCH:

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy những câu Kinh Thánh để trả lời cho những câu hỏi sau, “Tại sao cuốn sách này được viết ra?” Điều này thêm vào sự hiểu biết về tầm quan trọng của mỗi cuốn sách. Chúng ta cần phải xem xét rằng có rất là nhiều hình thức lý do khác nhau liên quan đến việc tại sao cuốn sách được viết ra (vd: vì lịch sử, dạy dỗ, tiên tri... những lý do) Điều quan trọng nhất là tư tưởng này đã được thêm vào.

7. SỨ ĐIỆP:

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy, với một số ngoại lệ, những câu nói về nguyên tắc được dạy dỗ bởi mỗi cuốn sách như là một tổng thể hoặc ít ra là bởi đa phần trong cuốn sách đó. Các loại câu như thế này thì nhiều vô số kể nhưng một lần nữa chỉ những

câu Kinh Thánh được cho là quan trọng nhất mới được liệt kê vào.

8. DÀN Ý:

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy một dàn ý ngắn gọn, cô đọng của mỗi cuốn sách, cho chúng ta thấy cấu trúc của cuốn sách và sự sắp xếp của nó.

9. TÓM TẮT:

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy một sự miêu tả của cuốn sách theo từng chương, chỉ ra chủ đề của cuốn sách và mối liên hệ của nó với những cuốn sách khác của Kinh Thánh, cũng như những chi tiết, sự thật thú vị liên quan tới cuốn sách và tác giả.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST TRONG CUỐN SÁCH.

Dưới đầu đề này bạn sẽ tìm thấy một sự miêu tả ngắn gọn về một số cách mà Đấng Christ có thể được nhìn thấy trong cuốn sách (qua hình thức, tiên tri...) cùng với những tham chiếu Kinh Thánh để hỗ trợ.

CÁC SÁCH TÂN ƯỚC

- | | |
|--|--------------------|
| 1. MA-THI-Ơ | VUA |
| 2. MÁC | TÔI TỐ |
| 3. LU-CA | NGƯỜI TRỌN VẸN |
| 4. GIĂNG | CON TRAI CỦA CHÚA |
| 5. CÔNG VỤ | THÁNH LINH |
| 6. RÔ-MA | XUNG NGHĨA |
| 7. 1 CÔ-RINH-TÔ
TÂN ƯỚC | TRẬT TỰ HỘI THÁNH |
| 8. 2 CÔ-RINH-TÔ
ĐỒ | TIÊU CHUẨN LÀM SỨ |
| 9. GA-LA-TI
ĐÓC NHÂN | SỰ TỰ DO CỦA CƠ |
| 10. Ê-PHÊ-SÔ | HỘI THÁNH |
| 11. PHI-LÍP | VUI MỪNG, HOAN HỈ |
| 12. CÔ-LÔ-SE | ĐẦU CỦA THÂN THỂ |
| 13. 1 TÊ-SA-LÔ-NI-CA
ĐẢNG CHRIST <u>TRONG SỰ ĐẾN</u> | SỰ TÁI LÂM CỦA |
| 14. 1 TÊ-SA-LO-NI-CA
ĐẢNG CHRIST <u>TRONG SỰ PHÁN XÉT</u> | SỰ TÁI LÂM CỦA |
| 15. 1 TI-MÔ-THÊ
CHUẨN | MỤC SỨ-NHỮNG TIÊU |
| 16. 2 TI-MÔ-THÊ | MỤC SỨ-GIÁO LÝ |
| 17. TÍT | MỤC SỨ-SỰ TIN KÍNH |
| 18. PHI-LÊ-MÔN | SỰ PHỤC HÒA |
| 19. HÊ-BƠ-RƠ
LỄ CỦA ĐẢNG CHRIST | CHỨC VỤ THẦY TẾ |
| 20. GIA-CƠ
LÀM | ĐỨC TIN VÀ VIỆC |
| 21. 1 PHI-E-RƠ
VINH QUANG | SỰ CHỊU KHỔ VÀ |

22. 2 PHI-E-RƠ
23. 1 GIẢNG
24. 2 GIẢNG
25. 3 GIẢNG
26. GIU-ĐE
27. KHẢI HUYỀN

TRI THỨC THẬT
TÌNH YÊU THƯƠNG
LỄ THẬT-GIÁO LÝ
LỄ THẬT-THỰC TẾ
SỰ BỘI ĐẠO
SỰ CUỐI CÙNG

CÁC SÁCH TÂN ƯỚC

LỊCH SỬ TÂN ƯỚC 5	NỀN TẢNG LỊCH SỬ 5	Ma-thi-ơ Mác Lu-ca Giăng Công vụ
CÁC THƯ TÍN VỀ GIÁO LÝ 22	CÁC THƯ TÍN CHO HỘI THÁNH CHÚA 9	Rô-ma 1 Cô-rinh-tô 2 Cô-rinh-tô Ga-la-ti Ê-phê-sô Phi-líp Cô-lô-se 1 Tê-sa-lô-ni-ca 2 Tê-sa-lô-ni-ca
	CÁC THƯ TÍN CHO MỤC SỬ VÀ CÁ NHÂN 4	1 Ti-mô-thê 2 Ti-mô-thê Tít Phi-lê-môn
	CÁC THƯ TÍN DÀNH CHO CƠ ĐỐC NHÂN NGƯỜI DO- THÁI 9	Hê-bơ-rơ Gia-cơ 1 Phi-e-rơ 2 Phi-e-rơ 1 Giăng 2 Giăng 3 Giăng Giu-đe Khải huyền

MA-THI-Ơ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Ma-thi-ơ = món quà của Chúa; Lê-vi = được gắn kết
- B. Phúc Âm theo Ma-thi-ơ
- C. Sách của Vua

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Ma-thi-ơ, một người thu thuế, người được Đấng Christ kêu gọi để trở thành một trong mười hai sứ đồ.

3. NGÀY THÁNG:

- A. Trong thời gian 34 năm từ khi Đấng Christ được sinh ra cho tới lúc Ngài thăng thiên.
- B. Có thể được viết ra giữa năm 52 đến 68 sau Chúa, trước sự sụp đổ của Is-ra-ên.

4. TỪ KHÓA:

- A. Vương Quốc (thiên đàng).....56
- B. Công bình, ngay thẳng (cùng một từ Hy-lạp).....25
- C. Hoàn thành.....18

CỤM TỪ CHÌA KHÓA:

- A. Con của loài Người.....32
- B. Cha trên trời, Cha thiên thượng.....20
- C. Điều được phán ra.....13
- D. Con trai của Đa-vít.....9

5. CÂU GỐC: 1:1; 5:17, 18; 24:14

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Chỉ cho dân Do-thái, bằng lời tiên tri và sự ứng nghiệm, rằng Giê-su người Na-xa-rét là Đấng Mê-si-Vua đã được hứa ban cho họ.
- B. Cho thấy sự khước từ của người Do-thái đối với Vua của họ và Vương Quốc của Ngài.
- C. Cho chúng ta xem trước những sự kiện của thời đại này từ khi Đấng Christ thăng thiên cho đến khi Ngài trở lại.

7. SỰ ĐIỆP:

- A. Vương Quốc thiên đàng không phải là một vương quốc duy vật được quản trị bởi những nguyên tắc thế gian hay là một vương quốc chủ nghĩa dân tộc bị giới hạn trong quả đất này.
- B. Vương Quốc Đức Chúa Trời là một vương quốc thuộc linh có trật tự, bản chất và nhân cách thiên thượng. Nó nói đến, một cách cụ thể, nơi sự cai trị và trị vì của Đức Chúa Trời được trở nên hiệu quả bằng cách đầu phục các nguyên tắc thuộc linh của Vua.

8. DÀN Ý:

- A. Sự chuẩn bị của Vua.....chương 1-4
- B. Giới thiệu Vương Quốc Chúa.....chương 5-10
- C. Giảng dạy về Vương Quốc Chúa.....chương 11-25
- D. Sự thương khó của Vua.....chương 26-28

9. TÓM TẮT:

Một đặc điểm đặc biệt của Phúc Âm Ma-thi-ơ là sự thu hút hấp dẫn của nó đối với tâm trí của người Do-thái. Chắc chắn bản gốc được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ và nó chứa rất nhiều đoạn trích từ Cựu Ước nhiều hơn các sách

Phúc Âm khác. Vì vậy nó thuyết phục người Do-thái rằng Giê-su người Na-xa-rét là Đấng Mê-si được hứa cho họ. Cuốn sách trình bày Vương Quốc và Vương Quốc của Ngài. Bởi có khái niệm chủ nghĩa dân tộc và duy vật của họ về Vương Quốc mà họ đã khước từ Vua. Chính vì vậy, Vương Quốc đã bị cất khỏi họ và Vương Quốc đó trở thành chức vụ của hội thánh (chỉ được đề cập trong Phúc Âm Ma-thi-ơ), để giảng dạy Phúc Âm về Vương Quốc cho toàn thế giới.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là Vua (2:2), Đấng ban luật pháp (Ê-sai 33:22; Ma-thi-ơ 5-7), Đấng được xức dầu (3:16, 17), Con Trai Đa-vít (1:1), và là sự ứng nghiệm của luật pháp và những lời tiên tri (5:17).

MÁC

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Mác = lịch sự, chiếu sáng (Giăng Mác)
- B. Phúc Âm theo Mác
- C. Sách của người tội tở

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Mác, người anh em họ của Ba-na-ba và là bạn đồng hành của Phi-e-rơ. Nhiều người kết luận rằng Mác thật ra đã viết “Phúc Âm theo Phi-e-rơ.”

3. NGÀY THÁNG:

- A. Trong khoảng thời gian 4 năm tính từ thời điểm chức vụ của Giăng cho tới sự khởi đầu chức vụ của hội thánh đầu tiên.
- B. Được viết giữa năm 55 – 68 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Tức thì, ngay lập tức, tức khắc, chẳng bao lâu nữa, ngay khi (cùng một chữ Hy-lạp).....42
- B. Đám đông, người ta, đoàn dân (cùng một chữ Hy-lạp).....38
- C. Phúc Âm.....8

5. CÂU GỐC: 10:45

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Nói về Chúa Giê-su người Na-xa-rét, là tội tở trung thành và trọn vẹn của Đức Giê-hô-va.

- B. Cho người Rô-ma thấy rằng Giê-su là tội tớ vận hành dưới thẩm quyền của Đức Giê-hô-va, Ngài vâng theo các điều răn ngay lập tức và trọn vẹn.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Cách để trở nên lớn lao trong Vương Quốc của Chúa là trở thành tội tớ của tất cả mọi người.
- B. Ai hạ mình dưới cánh tay quyền phép của Chúa thì cho đến kỳ thuận hiệp sẽ được Chúa nhắc lên (1 Phi-e-rơ 5:6).

8. DÀN Ý:

- A. Sự chuẩn bị của người tội tớ.....1:1-13
- B. Sự phục vụ của người tội tớ.....1:14 – 8:30
- C. Sự hy sinh của người tội tớ.....8:31 – 15:47
- D. Kỳ của người tội tớ.....16:1-20

9. TÓM TẮT:

Nét đặc trưng của Phúc Âm Mác là sự thu hút của nó với tâm trí của người Rô-ma. Chắc chắn cuốn sách được viết tại Rome và nó chứa nhiều từ ngữ La-tinh hơn các sách Phúc Âm khác. Phong tục, địa điểm, đồng tiền của người Do-thái cũng như những thành ngữ trong tiếng A-ram đều được giải thích, đây là điều cần thiết để tâm trí của những người Rô-ma có thể hiểu được. Phúc Âm của Mác nói về người tội tớ - Con Trai: một người hành động, làm việc chứ không chỉ nói, sách ngghi lai nhiều phép la hơn các sách Phúc Âm khác. Cuốn sách mở đầu bằng

cách nói về người tôi tớ và đóng lại với việc người Tôi Tớ trở thành Chúa (Mác 16:19; Phi-líp 2:6-11; Công Vụ 2:36).

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Chúng ta thấy Đấng Christ là Con Trai Đức Chúa Trời (1:1), Đấng đã trở thành Con của loài người (10:45), Đấng được sai đến (9:37), người Tôi Tớ chịu khổ là người sau đó đã phó mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người, và Ngài trở thành Chúa được tôn cao (16:19).

LU-CA

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Lu-ca = sáng chói
- B. Phúc Âm theo Lu-ca
- C. Sách của Con Người Trọn Vẹn

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Lu-ca, một bác sỹ, ông không thuộc trong mười hai sứ đồ nhưng là bạn đồng hành của Phao-lô. Ông cũng viết sách Công Vụ.

3. NGÀY THÁNG:

- A. Trải ra trong khoảng thời gian 35 năm từ lúc sinh của Giăng Báp-tít cho tới sự thăng thiên của Chúa Giê-su.
- B. Được viết giữa năm 58 đến 60 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Con trai.....145
- B. Vương Quốc (của Đức Chúa Trời).....45
- C. Giảng dạy, công bố, tuyên bố, bày tỏ, đem (3 chữ Hy-lạp).....20
- D. Thánh Linh.....17

CỤM TỪ CHÍNH:

- A. Con Người.....25

5. CÂU GỐC: 4:18, 19; 19:10

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Trình bày Chúa Giê-su người Na-xa-rét là một người trọn vẹn được xúc dầu. Chúa là người sau khi thi hành một chức vụ trọn vẹn đã cung ứng một sự cứu rỗi trọn vẹn cho con người tội lỗi.
- B. Cho người Hy-lạp thấy rằng Giê-su là người lý tưởng của Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Thế duy nhất.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Tất cả những sự rao giảng Phúc Âm cần phải được thực hiện trong quyền năng của Đức Thánh Linh.
- B. Lý tưởng của Chúa cho con người là phải trọn vẹn giống như chính Con của Ngài.

8. DÀN Ý:

- A. Sự chuẩn bị cho/của Con Người.....1:1 – 4:15
- B. Chức vụ của Con Người..... 4:16 – 21:38
- C. Sự chịu khổ của Con Người.....22:1 – 23:56
- D. Sự tôn cao của Con Người.....24:1 – 53

9. TÓM TẮT:

Nét đặc trưng đặc biệt của Phúc Âm Lu-ca là sự thu hút của nó đối với tâm trí của người Hy-lạp. Trong khi người Rô-ma tôn cao sức mạnh của hành động, thì người Hy-lạp lại tôn cao sự khôn ngoan của tư tưởng. Chính vì vậy Lu-ca đã nghi lại những dụ ngôn của Chúa Giê-su nhiều

hơn những tác giả sách Phúc Âm khác. Chân dung Lu-ca vẽ lên về Chúa Giê-su là một người trọn vẹn, là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là một người đáp ứng vượt trội hơn những lý tưởng cao nhất của người Hy-lạp. Lu-ca cũng cho thấy mối quan hệ của Đấng Christ với Đức Thánh Linh. Cuốn sách mở đầu với việc Đấng Christ được hạ sanh bởi Thánh Linh, tiếp tục với chức vụ của Ngài bằng quyền năng Thánh Linh và kết thúc với lời hứa về sự tuôn đổ Thánh Linh.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Chúng ta thấy Đấng Christ là Con Người trọn vẹn, Người Giảng được xúc dầu, là Đấng Cứu Thế của loài người hư mất (4:18, 19; 19:10).

GIĂNG

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Giăng = được yêu thương
- B. Phúc Âm theo Giăng
- C. Sách của Con Trai Đức Chúa Trời

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Giăng, người đánh cá, là một trong mười hai sứ đồ. Ông cũng viết ba thư tín và sách Khải Huyền.

3. NGÀY THÁNG:

- A. Trong khoảng thời gian 4 năm tính từ chức vụ của Giăng Báp-tít tới ngay trước sự thăng thiên của Chúa.
- B. Được viết giữa năm 85 đến 95 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Cha (Đức Chúa Trời).....122
- B. Tin101
- C. Thế gian80
- D. Do-thái/của người Do-thái.....70
- E. Yêu57
- F. Cuộc sống, sống.....52
- G. Đúng/lẽ thật.....47
- H. Làm chứng (hai chữ Hy-lạp).....47
- I. Con Trai (Đấng Christ).....43
- J. Ở với (chữ Hy-lạp).....41

K. Quả thật, quả thật.....	25
L. Sự sáng.....	24

5. CÂU GỐC: 3:16; 20:31

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Nói về Chúa Giê-su là Con Một của Đức Chúa Trời, và cho thấy mối quan hệ của Ngài với Chúa Cha.
- B. Chỉ cho cả thế giới biết rằng Giê-su được Đức Chúa Trời sai đến thế gian này để qua Ngài mà thế gian này được cứu.
- C. Để chỉ ra rằng trong Chúa Giê-su thì Đức Chúa Trời được bày tỏ.
- D. Đưa ra một sự giải thích thiên thượng về thân vị của Chúa Giê-su như là Thần Tánh và Nhân Tánh của Ngài, qua đó bác bỏ những tà giáo đang thịnh hành.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Cách duy nhất để tiếp cận với Cha - Đức Chúa Trời là qua Con Yêu Dấu của Ngài (Giăng 14:1, 6).
- B. Không có Chúa Con thì không có sự sống đời đời.
- C. Ai tin thì bước vào mối quan hệ cha con với Đức Chúa Trời.
- D. Đức tin đem lại sự sống; vô tín đem đến sự chết.

8. DÀN Ý:

- A. Con Trai của Đức Chúa Trời.....chương 1:1 – 18

- B. Chức vụ công khai của Ngài cho người Do-thái.....chương 1:19 – 12:50
- C. Chức vụ riêng của Ngài dành cho các sứ đồ.....chương 13 – 17
- D. Lòng trắc ẩn của Ngài cho thế gian...chương 18 – 21

9. TÓM TẮT:

Nét đặc trưng đặc biệt của Phúc Âm Giăng là sự thu hút của nó đối với thế gian. Giăng không chỉ sử dụng từ “thế gian” nhiều lần, nhưng ông cũng nhấn mạnh bản chất phổ quát về chức vụ làm Đấng Trung Bảo của Chúa Giê-su; rằng Chúa Giê-su là con đường sự cứu rỗi duy nhất cho thế gian này. Ma-thi-ơ, Mác, và Lu-ca chủ yếu trình bày những khía cạnh bề ngoài thực tế về cuộc đời và nhân tánh của Chúa Giê-su, nhấn mạnh sự giảng dạy công khai của Ngài và chức vụ của Ngài tại xứ Gal-li-lê. Giăng chủ yếu trình bày những khía cạnh giáo lý bên trong về cuộc đời và thân vị của Chúa Giê-su, nhấn mạnh sự giảng dạy riêng tư của Ngài và chức vụ của Ngài tại xứ Giu-đê.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là Ngôi Lời (1:1, 14), Con Trai (3:16), Sự Sáng (1:5), “Đấng Ta là” (8:56 – 58), và là con đường cứu rỗi (14:6).

CÔNG VỤ CÁC SỨ ĐỒ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Hành động của các Sứ Đồ
- B. Sách của Đức Thánh Linh

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Lu-ca, một bác sỹ, ông là bạn đồng hành của Phao-lô và cũng là người viết sách Phúc Âm mang chính tên của ông.

3. NGÀY THÁNG:

- A. Trong khoảng thời gian 33 năm từ sự Thăng Thiên của Đấng Christ tới thời điểm ông Phao-lô trở thành tù nhân trong hai năm ở tại Rô-ma.
- B. Được viết giữa năm 61 đến 65 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Người Do-thái (nữ).....81
- B. Thánh Linh54
- C. Dân ngoại, các nước (cùng một từ Hy-lạp).....44
- D. Lời (của Đức Chúa Trời).....40
- E. Danh (của Chúa Giê-su, của Chúa).....37
- F. Cầu nguyện.....35

5. CÂU GỐC: 1:8

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Để nghi lại chức vụ được liên tục của Chúa Giê-su từ thiên đàng về tất cả những gì Ngài bắt đầu làm và giảng dạy trên đất này (1:1).
- B. Đưa ra một cái nhìn bao quát về sự khai sinh, hình thành và phát triển của hội thánh đầu tiên.
- C. Cho thấy khuôn mẫu mà Đấng Christ xây dựng hội thánh của Ngài.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Hội thánh, thân thể Đấng Christ, không thể vận hành nếu không có chức vụ của Đức Thánh Linh.
- B. Đại sứ mạng chỉ có thể được hoàn thành bởi quyền năng Thánh Linh mà thôi (Xa-cha-ri 4:6).

8. DÀN Ý:

- A. Chức vụ của Phi-e-rơ - cho dân Do-thái – những người được cắt bì.....chương 1 – 12
Giê-ru-sa-lem/Giu-đê/Sa-ma-ri
- B. Chức vụ của Phau-lô – cho dân ngoại – những người không chịu phép cắt bì.....chương 13 - 18
Các nơi tận cùng của quả đất

9. TÓM TẮT:

Trong các sách Phúc Âm, Đấng Christ được trình bày qua chức vụ của Ngài, nhưng trong Công Vụ thì Chúa Giê-su được bày tỏ qua chức vụ thiên thượng của Ngài, công việc xây dựng hội thánh giống như Ngài hứa (Ma-

thi-ơ 16:18) qua quyền năng của Đức Thánh Linh. Trong Công Vụ chúng ta thấy trật tự của việc làm chứng trong đại sứ mạng được hoàn thành: đầu tiên là tại Giê-ru-sa-lem, sau đó là Giu-đê, Sa-ma-ri và đến các tận cùng quả đất. Những trọng tâm của sách Công Vụ về cơ bản là xoay quanh hai sứ đồ Phi-e-rơ, sứ đồ cho người Do-thái và Phao-lô, sứ đồ cho dân ngoại (Ga-la-ti 2:8). Sách nêu ra sự hình thành và thiết lập của hội thánh trên những nguyên tắc nền tảng là giáo lý của các sứ đồ, vì vậy nó trở thành một cuốn sách hình mẫu cho hội thánh, cả về phổ thông lẫn địa phương.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là Đầu Hội Thánh, quản trị, hướng dẫn, trang bị và xây dựng hội thánh bằng Thánh Linh.

RÔ-MA

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín cho người Rô-ma
- B. Phúc Âm theo Phao-lô (16:25)
- C. Sách Xung Nghĩa

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 55 đến 58 sau Chúa, trong suốt chuyến thăm lần thứ hai của Phao-lô tới Cô-rinh-tô.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Luật pháp.....78
- B. Sự công bình (42), sự xung nghĩa (22), (những từ Hy-lạp có liên hệ với nhau).....64
- C. Đức tin (39), tin (21) (cùng gốc từ Hy-lạp).....60
- D. Tội lỗi/người tội/phạm tội.....57
- E. Ân Sủng.....24
- F. Bị quy (bị cho là) (một chữ Hy-lạp).....19

5. CÂU GỐC: 1:16, 17

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Để trả lời câu hỏi lâu đời, “làm sao một người có thể công bình trước mặt Chúa?” (Gióp 9:2).

- B. Đưa ra một sự giải thích giáo lý rõ ràng về cách Đức Chúa Trời xưng nghĩa chúng ta bởi đức tin.
- C. Đề chỉ ra rằng cả người Do-thái và dân ngoại chỉ được Đức Chúa Trời chấp nhận qua Giao Ước Mới trong Đấng Christ.

7. SỬ ĐIỆP:

- A. Người công bình sẽ sống bởi đức tin (1:17).
- B. Tất cả đều ở dưới tội lỗi và không thể được xưng nghĩa bởi các việc làm của Luật Pháp.
- C. Sự công bình duy nhất mà Đức Chúa Trời chấp nhận đó là sự công bình bởi đức tin trên Lời của Ngài.

8. DÀN Ý:

- A. Về giáo lý: Được kể là công bìnhchương 1 – 8
- B. Về quốc gia: Do-thái và dân ngoại.....chương 9 – 11
- C. Về thực tế: Bày tỏ sự công bình....chương 12 - 16

9. TÓM TẮT:

Trong thư tín của mình gửi cho người Rô-ma Phao-lô đã nêu ra những điểm chính về phúc âm của Đấng Christ, là điều quyết định sự công bình của Đức Chúa Trời cho người Do-thái và dân ngoại. Trong các chương 1 – 3 ông đã xét thấy là toàn bộ thế gian đều phạm tội; các dân ngoại không có luật pháp và người Do-thái dưới luật pháp. Sau đó trong các chương 3 – 8, ông trình bày sứ điệp Phúc Âm bao hàm sự xưng nghĩa (3-5), sự thánh hóa (6-8), và sự làm cho vinh hiển (8:18 – 39). Trong

các chương 9 – 11 ông giải quyết vấn đề về sự chọn lựa (9), sự khước từ do vô tín (10), và sự phục hồi (11) người Do-thái qua đức tin nơi Đấng Christ. Trong các chương 12 – 16, Phao-lô kết luận thư tín của ông bằng cách chỉ ra những trách nhiệm thực tiễn của những người được xưng công bình.

10. NHÌN THÁT ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là Sự Cứu Rỗi của Đức Chúa Trời, Sự Công Bình của Đức Chúa Trời (10:3, 4) và là lễ chuộc tội của chúng ta (3:25).

I CÔ-RINH-TÔ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín đầu tiên cho người Cô-rinh-tô
- B. Sách sửa trị
- C. Sách về trật tự của Hội Thánh Tân Ước

2. TÁC GIẢ:

Được Phao-lô viết ra, sứ đồ cho các dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 53 đến 57 sau Chúa, trong lúc Phao-lô ở tại Ê-phê-sô trong hành trình truyền giáo lần thứ ba của mình (Công 19). Sau đó ông đã đến thăm lại hội thánh Cô-rinh-tô (Công 20:1, 2).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Thân thể.....44
- B. Thánh Linh.....41
- C. Khôn ngoan/ sự khôn ngoan.....31
- D. Tiếng lạ/các thứ tiếng.....22
- E. Tiên tri/nói tiên tri.....21
- F. Tình yêu thương16

5. CÂU GỐC: 1:24, 30; 3:10, 11

6. MỤC ĐÍCH:

A. Để trả lời những câu hỏi mà người Cô-rinh-tô đã hỏi ông liên quan đến các nan đề trong hội thánh (7:1; 8:1; 12:1; 16:1).

B. Quả trách và sửa sai những sự lạm dụng trong đời sống tư tưởng, đạo đức, xã hội và thuộc linh của hội thánh Cô-rinh-tô.

7. SỨ ĐIỆP:

A. Nhận biết quyền làm Chúa của Chúa Giê-su là giải pháp cho sự chia rẽ trong thân thể Đấng Christ.

B. Hội thánh của Đức Chúa Trời phải được xây dựng bởi sự khôn ngoan và quyền năng của Chúa hơn là bởi của con người.

C. Để có trật tự trong hội thánh chúng ta phải làm theo trật tự của Chúa.

D. Điều gì gây dựng hội thánh là giáo lý thật và điều thúc đẩy hội thánh chính là tình yêu của Đức Chúa Trời.

8. DÀN Ý:

A. Phân sửa trị: những điều xác thật.....1:1 – 8:13
Những sự chia rẽ/trái luân lý/hôn nhân/hình tượng

B. Phân gây dựng: những điều thuộc linh.....9:1 -16:24
Chức vụ/thông công/các ân tứ thuộc linh/thân thể Đấng Christ/tình yêu thương/sự sống lại/tiền dân

9. TÓM TẮT:

Hội thánh tại Cô-rinh-tô do Phao-lô thành lập, theo như nghi lại trong Công Vụ 18. Hội thánh này đã hưởng các chức vụ của Phao-lô, Phi-e-rơ và A-pô-lô và những sự mâu thuẫn đã nổi lên giữa các nhân cách này. Những điều thuộc xác thịt khác như là sự trái luân lý, hình tượng, tà giáo đã nổi lên. Vì vậy Phao-lô đã viết thư tín đầu tiên này để quở trách những người Cô-rinh-tô về những tội lỗi này và để sửa những sự lộn xộn liên quan đến Tiệc Thánh, các ân tứ thuộc linh và sự thu tiền dâng. Ông cũng trả lời những câu hỏi và làm sáng tỏ sự hiểu sai liên quan đến sự sống lại. Tất cả những điều này là bằng chứng cho thấy sự thiếu thuộc linh mà cốt lõi của nó là tình yêu thương.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là Quyền Năng của Đức Chúa Trời (1:24), Sự Khôn Ngoan của Đức Chúa Trời (1:24, 30), sự công bình của chúng ta, sự thánh hóa, sự cứu chuộc (1:30), tình yêu thương của Đức Chúa Trời (13) và là sự sống lại (15).

2 CÔ-RINH-TÔ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín thứ hai cho người Cô-rinh-tô
- B. Sách an ủi
- C. Sách về tiêu chuẩn của sứ đồ

2. TÁC GIẢ:

Được Phao-lô viết, sứ đồ cho các dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 54 đến 57 sau Chúa, trong khi Phao-lô ở tại Phi-líp trong hành trình truyền giáo thứ ba của ông (Công 20).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Vinh hiển, khoe khoang (cùng gốc từ Hy-lạp).....31
- B. An ủi, cầu xin...(cùng một chữ Hy-lạp).....29
- C. Vinh hiển (của Đức Chúa Trời) (từ Hy-lạp khác với những từ ở trên).....22
- D. Người hầu việc Chúa/chức vụ.....18

5. CÂU GỐC: 1:3, 4

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Bênh vực cho chức sứ đồ của Phao-lô và thẩm quyền của ông để chống lại những người hầu việc Chúa giả

mạo là những người cố vô hiệu hóa sự ảnh hưởng của ông.

- B.** Thêm sự dạy dỗ liên quan đến việc thâu góp tiền bạc cho các thánh đồ tại Giê-ru-sa-lem (9:1 – 5).
- C.** Chỉ ra nhu cầu cần được an ủi trong trường hợp khi bị kỷ luật được đề cập tới trong thư tín đầu tiên (2:5-11).
- D.** Chỉ ra rằng về vinh hiển thì Giao Ước mới là trội vượt hơn Giao Ước Cũ.

7. SỨ ĐIỆP:

- A.** Người hầu việc thật của Đức Chúa Trời sẽ được vinh hiển trong Chúa chứ không phải trong chính bản thân mình.
- B.** Mục đích chính của việc kỷ luật trong hội thánh là phục hồi hơn là lên án, định tội.
- C.** Chức vụ sứ đồ phải được chứng thực bằng sự kiên nhẫn, các dấu kỳ, phép lạ và những công việc quyền năng (12:12).

8. DÀN Ý:

- A.** Chức vụ giảng hòa.....chương 1-7
- B.** Chức vụ phân phát (ban cho).....chương 8-9
- C.** Chức vụ biện hộ (của chức sứ đồ).....chương 10-13

9. TÓM TẮT:

Hội thánh tại Cô-rinh-tô đã đáp ứng lại với thư tín đầu tiên của Phao-lô nhằm giải quyết một số sự mất trật tự,

đặc biệt trong lĩnh vực tà dâm. Thư tín thứ hai này được viết để cân bằng sự kỷ luật mà hội thánh Cô-rinh-tô thực hành, khích lệ họ phục hồi những người ăn năn trở lại với mối thông công. Trong khi đó thì thư tín đầu tiên được viết để sửa sai, thư tín thứ hai này được viết để an ủi. Thư tín này, giống như sách Hê-bơ-rơ, tương phản vinh hiển của Giao Ước Mới và những người hầu việc trong giao ước đó (Đấng Christ & hội thánh) với Giao Ước Cũ và những người hầu việc trong giao ước cũ đó (Môi-se & các tiên tri). Trong lĩnh vực thực tế Phao-lô nhắc nhở và thúc đẩy hội thánh để họ tận hiến tài vật dành cho các thánh đồ nghèo tại Giê-ru-sa-lem. Trong việc nhắc nhở của ông trong thư tín này, Phao-lô đã biện hộ chức sứ đồ của ông bằng cách chỉ ra bông trái trong chức vụ của ông.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là Đấng Yên Ủi, của lễ chuộc tội của chúng ta (5:21), sứ đồ của chúng ta, và là vinh hiển của Giao Ước Mới (3, 4).

GA-LA-TI

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín cho người Ga-la-ti
- B. Sách nói về sự tự do của Cơ Đốc Nhân

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 48 đến 58 sau Chúa, từ thành An-ti-ốt, vào thời điểm cuối chuyến truyền giáo lần thứ nhất và bắt đầu chuyến truyền giáo lần thứ hai của Phao-lô (Công Vụ 14, 18).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Luật pháp.....32
- B. Đức tin.....22
- C. Xác thịt.....18
- D. Thánh Linh.....18
- E. Sự công bình, được xưng công bình.....13
- F. Cuộc sống, sống.....13
- G. Phúc Âm.....12
- H. Các việc làm.....10
- I. Ân Sủng.....7

5. CÂU GỐC: 3:2, 3, 11

6. MỤC ĐÍCH:

- A.** Chứng minh tính xác thật Phúc Âm theo Phao-lô.
- B.** Bác bỏ chủ nghĩa luật pháp của người Do-thái ở dưới Cựu Ước.
- C.** Thiết lập giáo lý về sự tự do của Cơ Đốc Nhân dưới Giao Ước Mới.
- D.** Chỉ ra sự tốt hơn của Giao Ước Abraham và Giao Ước Mới so với Giao Ước của Môi-se.

7. SỨ ĐIỆP:

- A.** Sự tự do thật ở trong Đấng Christ không phải là sự tuân thủ luật pháp hay là sự dâm loạn của xác thịt.
- B.** Sự sống và sự công bình chỉ đến bởi Ân Sủng qua đức tin.
- C.** Đã nhận lãnh Thánh Linh thì chúng ta cũng phải bước đi trong Thánh Linh.

8. DÀN Ý:

- A.** Về cá nhân: Phúc Âm của Phao-lô.....chương 1, 2
- B.** Về giáo lý: Luật Pháp hay Ân Sủng.....chương 3, 4
- C.** Về thực tế: sự tự do hay dâm dục.....chương 5, 6

9. TÓM TẮT:

Những người Do-thái được đề cập đến trong Công Vụ 15:1 đã đi theo chức vụ của Phao-lô giữa vòng các hội thánh của các dân ngoại, ông đã có những thành công nhất định tại Ga-la-ti. Sự dạy dỗ của họ là một sự pha trộn luật pháp và ân sủng, đức tin và việc làm, Môi-se và

Chúa Giê-su. Họ nói rằng một người tội được cứu bởi đức tin cộng thêm việc làm, và rằng những người đã được cứu sẽ được làm cho trọn vẹn qua việc làm khi họ giữ luật pháp Mô-i-se. Kết quả của sự dạy dỗ này là người Ga-la-ti đã lại mắc vào ách nô lệ của luật pháp. Vì vậy, Phao-lô viết thư tín này nhằm bác bỏ phúc âm sai trật của những người Do-thái và ông thiết lập lẽ thật về phúc âm của ông. Ông lấy giao ước mà được thiết lập với Abraham và dùng chuyện ngụ ngôn để minh họa hai giao ước (Giao Ước của Mô-i-se và Giao Ước Mới), sử dụng hai người con trai của Abraham là Is-ma-ên và I-sác. Phao-lô kết thúc thư tín bằng cách chỉ ra rằng sự tự do của Cơ Đốc Nhân không phải là để làm theo luật pháp hay dâm dục.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là đức tin của chúng ta, sự công bình của chúng ta, sự sống của chúng ta, Đáng Cứu Chuộc của chúng ta, giòng giống của Abraham và Phúc Âm Giao Ước Mới của Ân Sủng.

Ê-PHÊ-SÔ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín cho người Ê-phê-sô
- B. Sách nói về thân thể của Đấng Christ
- C. Sách nói về hội thánh

2. TÁC GIẢ:

Do Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại, viết ra.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 57 đến 62 sau Chúa, trong suốt thời kỳ chịu tù đầy của Phao-lô tại Rome (Công Vụ 28).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Yêu thương.....19
- B. Ân Sủng.....12
- C. Đức tin, tin.....10
- D. Thân thể.....10
- E. Thiên đàng/thiên thượng/các tầng trời.....8
- F. Bước đi/đã bước đi.....8
- G. Sự màu nhiệm.....6
- H. Ý chí (của Đức Chúa Trời).....6

5. CÂU GỐC: 1:22, 23; 2:6; 4:1

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Thêm sức cho các tín đồ trong tình yêu thương và đức tin của họ trong Đấng Christ.
- B. Khích lệ tín đồ cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới.
- C. Cho thấy sự hiệp một của cả người Do-thái lẫn dân ngoại trong một thân thể Đấng Christ.
- D. Đưa ra mục đích về sự mầu nhiệm của Đấng Christ và hội thánh.

7. SỬ ĐIỆP:

- A. Là thành viên của thân thể Đấng Christ, tín đồ được đồng ngồi ở các nơi trên trời trong Đấng Christ, nhưng phải bước đi trong tình yêu thực tế ở trên đất.
- B. Hội thánh là một thời điểm của sự bày tỏ mục đích đời đời của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ.

8. DÀN Ý:

- A. Giáo lý: sự kêu gọi thiên thượng.....chương 1-3
- B. Thực tế: việc làm thế tục.....chương 4-6

9. TÓM TẮT:

Trong suốt chuyến truyền giáo lần thứ ba của Phao-lô, ông đã dành ít nhất ba năm tại Ê-phê-sô để thiết lập hội thánh. Nó đã sớm trở thành trung tâm truyền giáo của vùng Tiểu Á. Sau đó, trong khi chịu tù đầy tại Rome, Phao-lô đã viết thư tín này. Trong chương 1, ông đã đưa ra mục đích đời đời của Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ và chỉ ra sự kêu gọi thiên thượng và vị trí của hội

thánh. Chương ba mở ra sự màu nhiệm của Đấng Christ và hội thánh. Chương bốn đề cập sự hiệp một của các thành viên trong thân thể Đấng Christ và chương năm đề cập vấn đề sự hiệp một của thân thể Đấng Christ dưới hình thái hôn nhân. Sau đó, trong chương 6 Phao-lô nêu ra những điểm chính về chiến trận thuộc linh của hội thánh. Nếu hội thánh chú ý lắng nghe lời răn bảo bước đi trong tình yêu thương của Phao-lô thì họ đã không nhận sự quở trách của Đấng Christ được tìm thấy trong Khải Huyền 2: 1-7.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là sự đầy trọn của Đức Chúa Trời, đầu của hội thánh, chàng rể, Đấng Ban Cho các chức vụ, Ân Sủng của Đức Chúa Trời, và là sự bình an của chúng ta.

PHI-LÍP

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín cho người Phi-líp
- B. Sách của sự vui mừng và niềm vui

2. TÁC GIẢ:

Được Phao-lô, sứ đồ cho dân ngoại viết ra.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 60 – 64 sau Chúa, trong thời kỳ Phao-lô bị tù ngục tại Rome (Công 28).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Sự vui mừng, niềm vui.....18
- B. Tâm trí.....10

5. CÂU GỐC: 2:2; 4:4

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Để cảm ơn hội thánh về món quà của họ và để thông báo cho họ chuyển thăm của Phao-lô.
- B. Cảnh báo họ chống lại những thầy Do-thái giáo giả.
- C. Thúc đẩy họ có đồng tâm tình bằng cách có tâm trí của Đấng Christ.
- D. Khích lệ họ vui mừng trong mọi hoàn cảnh.

7. SỰ ĐIỆP:

- A. Đời sống Cơ Đốc là sự vui mừng, niềm vui không phụ thuộc vào các hoàn cảnh.
- B. Chìa khóa để có sự hiệp một (đồng tâm tình) là có tâm trí của Đấng Christ.

8. DÀN Ý:

Vui mừng trong:

- A. Đấng Christ – cuộc sống của chúng ta (1:21).....chương 1
- B. Đấng Christ – tâm trí của chúng ta (2:5).....chương 2
- C. Đấng Christ - mục đích của chúng ta (3:10, 14).....chương 3
- D. Đấng Christ - sức mạnh của chúng ta (4:13).....chương 4

9. TÓM TẮT:

Hội thánh tại Phi-líp do Phao-lô và Si-la thành lập trong chuyến truyền giáo lần thứ hai của Phao-lô (Công 16).
 Dành được một số người cải đạo đầu tiên là kết quả của việc ông Phao-lô vui mừng khi ở trong tù và điều đó rất là phù hợp vì ông viết một thư tín nói về sự vui mừng cho hội thánh này khi ông ở trong tù. Chủ đề về sự vui mừng và niềm vui có thể được tìm thấy trong thư tín này như sau; Sự vui mừng và cầu nguyện (1:4-6), sự vui mừng và sự chống đối (1:14-18), sự vui mừng và đức tin (1:25, 26), sự vui mừng và sự hiệp một (2:2), sự vui mừng và chức vụ (2:14-16), sự vui mừng và sự hi sinh (2:17, 18), sự vui mừng và sự chiến thắng (2:25-29), vui

mừng trong Chúa (3:1-3), vui mừng luôn luôn (4:4), vui mừng trong mọi hoàn cảnh (4:10-12). Thật thú vị khi thấy rằng đức tin, tình yêu thương, sự hiệp một và sự khiêm nhường được xem như là gốc rễ của sự vui mừng.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là sự vui mừng, cuộc sống, tâm trí, mục đích và sức mạnh của chúng ta.

CÔ-LÔ-SE

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín cho người Cô-lô-se
- B. Sách nói về đầu của thân thể

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Phao-lô, sứ đồ cho dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 60 – 64 sau Chúa, trong khi Phao-lô chịu tù ngục lần đầu tại Rome (Công 28).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Thân thể.....8
- B. Đầy trọn, hoàn thành (chữ Hy-lạp).....7
- C. Sự khôn ngoan.....6
- D. Sự mầu nhiệm.....4
- E. Vinh hiển.....4
- F. Đầu.....3

5. CẦU GỐC: 1:18; 2:9, 10

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Cảnh báo hội thánh chống lại tà giáo liên quan đến thân vị và bản chất của Đấng Christ.
- B. Cảnh báo họ chống lại chủ nghĩa nghi thức và khô hạn.

- C. Trình bày Đấng Christ là Đầu của Hội Thánh trong Thần Tánh và Nhân Tánh của Ngài.
- D. Thúc đẩy hội thánh cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới.

7. SỬ ĐIỆP:

- A. Đấng Christ ở trong, qua và trên hết thấy mọi sự. Về thân thể Ngài là sự đầy trọn của Chúa ba ngôi và hội thánh được trọn vẹn ở trong Ngài.
- B. Chúng ta phải để những sự ham thích của mình về những sự ở trên cao, không phải những sự dưới đất này.

8. DÀN Ý:

- A. Về giáo lý: vinh hiển của Cái Đầu.....1:1 – 2:5
- B. Về thực tế: việc làm của thân thể.....2:6 – 4:18

9. TÓM TẮT:

Trong Công vụ không có nghi chép về chuyến thăm của Phao-lô tới Cô-lô-se, và rõ ràng ông không thành lập hội thánh ở tại đó (2:1). Có thể Ê-pháp-ra đã thành lập hội thánh (1:7; 4:12, 13), hội thánh chắc đã nhóm lại tại nhà của Phi-lê-môn (4:9 với Phi-lê-môn 10, 23; Phi-lê-môn 2 với 4:17). Theo như Công Vụ 19:10, hội thánh chắc chắn được thành lập trong khi Phao-lô ở tại Ê-phê-sô chỉ cách đó 199 dặm. Phao-lô rất quen thuộc với tiến trình phát triển của hội thánh và những tà giáo nổi lên. Cho nên ông viết thư tín này để bác bỏ những tà giáo đó. Trong

phần một Phao-lô lập sự vinh hiển và sự xuất chúng của Đấng Christ, bác bỏ những tà giáo liên quan đến thân vị và bản chất của Đấng Christ, đặc biệt trong lĩnh vực về sự tồn tại từ trước mọi vật, thần tánh và nhân tánh của Ngài. Ông cũng thúc đẩy họ nhận ra vị trí đúng đắn của Cái Đầu trên thân thể. Trong phần hai, Phao-lô thúc đẩy họ áp dụng giáo lý được chứa đựng trong phần một vào trong thực tế bằng cách cởi bỏ con người cũ cùng với các công việc nó và bằng cách mặc lấy con người mới. Hội thánh trong Đấng Christ được xem là trọn vẹn mà không cần chủ nghĩa khổ hạnh, nghi thức, hình thức.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là Đấng Tối cao, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng Tạo Hóa, Đấng Cai Trị, Đấng Cứu Chuộc, Đầu của thân thể, Ngài là sự đầy trọn của Chúa Ba ngôi về thể xác.

1 TÊ-SA-LÔ-NI-CA

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín thứ nhất gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca
- B. Sách về sự tái lâm của Đấng Christ nhằm an ủi hội thánh

2. TÁC GIẢ:

Do phao-lô viết ra, sứ đồ cho dân ngoại.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 50 – 52 sau Chúa, khi Phao-lô ở tại Cô-rinh-tô trong chuyến truyền giáo thứ hai của ông (Công 18).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Đức tin, tin.....12
- B. Vui mừng, niềm vui.....7
- C. Tình yêu thương.....6
- D. An ủi.....6
- E. Đến.....4
- F. Hy vọng.....4

5. TỪ CHÍNH: 2:19; 4:15-18

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Sửa sai những quan điểm sai trật và thiết lập giáo lý về sự tái lâm của Đấng Christ.

- B. Thúc đẩy tín hữu bày tỏ ba đức hạnh chính về sự tin kính: đức tin, hy vọng và tình yêu thương.
- C. Cùng cố sự liêm chính trong chức vụ của Phao-lô giữa vòng người Tê-sa-lô-ni-ca.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Sự tái lâm của Đấng Christ là một sự an ủi cho những ai trông mong và chờ đợi Ngài cách kiên nhẫn.
- B. Giáo lý về sự tái lâm là một sự khuyến khích tín hữu vươn tới sự thánh khiết.
- C. Đối với những ai ở trong bóng tối sự trở lại của Chúa sẽ như kẻ trộm vào ban đêm, nhưng đối cùng những kẻ trong sự sáng thì chẳng hề như vậy.

8. DÀN Ý:

- A. Hội thánh chờ đợi.....chương 1 – 3
 - a. Được chọn lựa.....chương 1
 - b. Bị bắt bớ.....chương 2
 - c. Bị hoạn nạn.....chương 3
- B. Sự tái lâm của Đấng Christ.....chương 4 – 5
 - a. Sự khai thị.....chương 4
 - b. Sự thánh hóa.....chương 5

9. TÓM TẮT:

Trong chuyên truyền giáo thứ hai Phao-lô đã đặt nền tảng cho hội thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca (Công 17). Ông đã kinh nghiệm những sự chống đối trông thấy từ những

người theo Do-thái giáo, ông đã không ở tại đó lâu, nhưng không lâu sau khi ông đi ông đã viết thư gửi cho họ. Tình trạng thuộc linh chúng của hội thánh là tốt nhưng vẫn còn đó một số điều cần sửa sai. Trong chương một, Phao-lô khen họ vì họ đã làm gương cho hội thánh khác. Trong chương hai và ba ông nhắc lại cho họ sự bất bớ và hoạn nạn mà ông và họ chịu đựng dưới tay của những người theo Do-thái giáo. Sau đó, trong các chương bốn và năm ông thúc đẩy họ bày tỏ ra sự thánh hóa trong tâm linh, hồn và thể xác. Chủ đề chính xuyên suốt thư tín này là sự tái lâm của Đấng Christ, các tham chiếu ở trong mỗi chương (1:10; 2:19; 3:13; 4:13-18; 5:1-11, 23). Chúng ta cũng thấy bộ ba không thay đổi đức tin, hy vọng, tình yêu thương trong toàn bộ thư tín.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là sự nên thánh và là Chúa Tái Lâm của chúng ta.

2 TÊ-SA-LÔ-NI-CA

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín thứ hai cho người Tê-sa-lô-ni-ca
- B. Sách về sự tái lâm của Đấng Christ nhằm phán xét

2. TÁC GIẢ:

Do Phao-lô viết ra, sứ đồ cho các dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 50 – 52 sau Chúa, khi Phao-lô ở tại Cô-rinh-tô trong chuyến truyền giáo thứ hai của ông (Công 18).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Đức tin, tin.....8
- B. Tình yêu thương, lòng nhân đức (chữ Hy-lạp).....6
- C. Được mặc khải.....4
- D. Ra lệnh.....4
- E. Đến.....3

5. CÂU GỐC: 1:7-10

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Cung cấp thêm những chi tiết liên quan đến các sự kiện xoay quanh sự tái lâm của Chúa.
- B. Khích lệ các tín hữu ở giữa sự bất bớ dữ dội.

C. Yêu cầu họ cứ tiếp tục làm việc và việc lành cho đến khi Chúa đến.

7. SỬ ĐIỆP:

A. Sự tái lâm của Đấng Christ là một sự phán xét trên những ai không biết Đức Chúa Trời.

B. Linh của Anti-Christ đã hành động trong thế gian.

C. Trong sự sáng về những sự đến của linh anti-christ và Đấng Christ, các tín hữu bây giờ nên bước trong sự trật tự.

8. DÀN Ý:

A. Đấng Christ báo thù.....chương 1

B. Sự lừa dối của Anti-christchương 2

C. Hội thánh làm việc.....chương 3

9. TÓM TẮT:

Thư tín thứ hai này được viết ngay sau khi thư tín đầu tiên được viết ra. (Xem cùng đề mục sách 1 Tê-sa-lô-ni-ca để biết mối quan hệ của Phao-lô với hội thánh này.)

Thư tín đầu tiên cho thấy họ lo lắng về “cái chết trong Đấng Christ” trong mối quan hệ với sự tái lâm của Ngài.

Thư tín thứ hai cho thấy sự lo lắng của họ về sự chịu khổ của các thánh sống trong mối quan hệ với sự tái lâm của Chúa. Trong chương 1, Phao-lô an ủi họ bằng cách chỉ ra rằng chịu nạn trước khi Đấng Christ tái lâm là tốt hơn nhiều so với việc chịu sự báo thù khi Ngài tái lâm. Trong chương hai Phao-lô miêu tả hai trong số các sự

kiện chính sẽ đến trước sự tái lâm; sự bội đạo lớn và sự mặc khải về anti-christ. Sau đó, trong chương ba ông bảo họ kiên nhẫn chờ đợi, bước đi có trật tự và làm việc cách trung tín trong ánh sáng về sự trở lại của Đấng Christ.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là người báo thù và là Chúa Giê-su Christ hầu đến.

1 TI-MÔ-THÊ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Ti-mô-thê = tôn trọng Đức Chúa Trời; những người được tôn trọng của Chúa; người thờ phượng Chúa
- B. Thư tín đầu tiên gửi cho Ti-mô-thê
- C. Sách dành cho người hầu việc Chúa – các tiêu chuẩn

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Phao-lô, sứ đồ cho dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 61 – 65 sau Chúa, sau khi Phao-lô bị tù lần đầu tại Rome (Công 28).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Đức tin, tin (cùng một gốc từ Hy-lạp).....35
- B. Tốt lành.....23
- C. Mạng lệnh/ra lệnh.....11
- D. Sự tin kính.....9
- E. Giáo lý.....9
- F. Dạy dỗ/thầy dạy.....8

5. TỪ CHÍNH: 3:15; 6:11, 12

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Cảnh báo chống lại giáo sư giả.
- B. Đưa ra sự dạy dỗ liên quan đến giáo lý thật.

- C. Thiết lập các tiêu chuẩn dành cho các trưởng lão và nhân sự.
- D. Kích lệ Ti-mô-thê trong chức vụ.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Người hầu việc tin kính là người tốt và trung tín.
- B. Người hầu việc thật sẽ dạy dỗ giáo lý thật và sẽ hoàn thành trọng trách được ban cho.
- C. Mọi quan hệ giữa các chức vụ lâu năm và các chức vụ non trẻ phải là mối quan hệ “cha-con”.

8. DÀN Ý:

- A. Trọng trách liên quan đến giáo lý thật.....chương 1
- B. Trọng trách liên quan đến sự thờ phượng nơi công chúng.....chương 2
- C. Trọng trách liên quan đến các chức việc trong hội thánh.....chương 3
- D. Trọng trách liên quan đến giáo sự giả.....chương 4
- E. Trọng trách liên quan đến các thành viên hội chúng.....chương 5
- F. Trọng trách liên quan đến chính người hầu việc.....chương 6

9. TÓM TẮT:

Sách này là một trong bốn thư tín của Phao-lô gửi cho cá nhân, được viết gửi cho các cá nhân hơn là các hội thánh. Ti-mô-thê được cải đạo dưới chức vụ của Phao-lô tại Lít-tra (Công 14 và 1 Ti-mô-thê 1:2). Bảy năm sau

Ti-mô-thê đã tăng trưởng về mặt thuộc linh nên ông được “báo cáo tốt”, và ông trở thành bạn đồng hành của Phao-lô (Công 16). Trong chương 1, Phao-lô chỉ ra tính cần thiết và trách nhiệm của việc gìn giữ, duy trì giáo lý thật. Sự thúc đẩy của Phao-lô trong chương hai liên quan đến sự cầu nguyện và vai trò của người nam và người nữ trong sự thờ phượng nơi công chúng. Chương ba là các tiêu chuẩn cho các trưởng lão và nhân sự và tầm quan trọng của việc gìn giữ họ. Chương bốn cho thấy mối quan hệ của người hầu việc Chúa với các giáo sư giả, chương năm nói về vấn đề sự chăm sóc của mục sư cho các thành viên khác nhau trong hội chúng. Phao-lô khép lại thư tín này trong chương sáu với một trách nhiệm cá nhân dành cho Ti-mô-thê.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là trưởng lão (người cai trị), nhân sự (tôi tớ) và là giáo sư nhân lành, Đáng trung tín với chức phận đã được giao cho mình.

2 TI-MÔ-THÊ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Ti-mô-thê = tôn trọng Chúa; người được tôn trọng của Chúa; người thờ phượng Chúa.
- B. Thư tín thứ hai gửi cho Ti-mô-thê.
- C. Thư tín dành cho mục sư – giáo lý.

2. TÁC GIẢ:

Được Phao-lô viết ra, sứ đồ cho các dân ngoại.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 63 – 68 sau Chúa, khi Phao-lô bị tù lần thứ hai tại Rome. Đây là thư tín cuối cùng của ông được viết ra.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Đức tin, trung tín, tin (cùng một gốc từ Hy-lạp).....12
- B. Giáo lý, dạy dỗ/thầy dạy.....8
- C. Lời.....7
- D. Lẽ thật.....6
- E. Xấu hổ.....4

5. CÂU GỐC: 4:1-5

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Triệu Ti-mô-thê đến Rome (4:9, 11, 13, 21)

- B. Hướng dẫn Ti-mô-thê có hành động đúng đắn trong lúc có sự bội đạo.

7. SỬ ĐIỆP:

- A. Người hầu việc thật của Chúa không nên xấu hổ.
- B. Người hầu việc thật của Chúa sẽ trung tín trong những lúc có sự bội đạo.
- C. Người hầu việc thật của Chúa sẽ ngay thẳng trong đạo lành, dạy dỗ và giảng dạy lời lẽ thật.

8. DÀN Ý:

- A. Trọng trách liên quan đến lời chứng về Đấng Christ.....chương 1
- B. Trọng trách liên quan đến chức việc của Đấng Christ.....chương 2
- C. Trọng trách liên quan đến sự bội đạo khỏi Đấng Christ.....chương 3
- D. Trọng trách liên quan đến Lời của Đấng Christ.....chương 4: 1-5
- E. Lời chào tạm biệt của Phao-lôchương 4:6 -22

9. TÓM TẮT:

Đây là thư tín cuối cùng của Phao-lô gửi cho cá nhân, nó được viết ngay trước cái chết của ông (xem 1 Ti-mô-thê để biết thông tin liên quan đến Ti-mô-thê). Trong chương 1 Phao-lô thúc đẩy Ti-mô-thê đừng xấu hổ vì Đấng Christ, Lời Chứng của Ngài, hay các tội tớ của Ngài bằng cách sử dụng chính bản thân mình và

Onesiphorus làm tấm gương. Trong chương hai ông sử dụng một số minh họa để thúc đẩy Ti-mô-thê mạnh mẽ trong chức việc mình. Chương ba ông nói trước và miêu tả rất rõ ràng về sự bội đạo hầu đến. Rồi trong chương bốn ông giao cho Ti-mô-thê trọng trách là rao giảng Lời như là một người hầu việc thật của Đấng Christ và ông kết thúc thư tín với những sự dạy dỗ cá nhân và những lời chào. Điều đáng để chúng ta chú ý ở đây là Phao-lô nhận biết sự kết thúc cuộc đời và chức vụ của ông đã đến gần (4:6-8).

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là Đấng Cứu Thế (1:10), Giống của Đa-vít (2:8), quan án công bình (4:8), Chúa của Vương Quốc Thiên Đàng (4:18).

TÍT

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Tít = vui vẻ, chính trực, nuôi dưỡng hay người nuôi dưỡng
- B. Thư tín gửi cho Tít
- C. Sách dành cho mục sư – sự tin kính

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại

3. NGÀY THÁNG:

Được viết khoảng giữa năm 62 – 66 sau Chúa, sau khi Phao-lô bị tù lần đầu tại Rome (Công 28).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Tốt lành.....11
- B. Công việc/làm việc.....8
- C. Đấng Cứu Thế.....6
- D. Sự lành.....5
- E. Giáo lý.....4
- F. Dạy dỗ/thầy giáo.....4
- G. Tin kính/sự tin kính/không tin kính.....3

5. CÂU GỐC: 2:11 – 14

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Cho Ti-mô-thê những sự dạy dỗ chi tiết liên quan đến các tiêu chuẩn cho các trưởng lão trong các hội thánh tại đảo Crete.
- B. Bày tỏ lòng sùng kính bởi ân sủng Chúa.
- C. Thúc đẩy Tít dạy dỗ giáo lý thật.

7. SỰ ĐIẾP:

- A. Sự dạy dỗ giáo lý thật dẫn tới những tính cách giống Chúa và việc lành.
- B. Sự tin kính thật không thể hiện trong những gì mình nói nhưng thể hiện trong bản chất của chúng ta và công việc chúng ta làm.
- C. Một sự biết ơn Ân Sủng Chúa thật sẽ cung cấp động lực để làm các việc lành.

8. DÀN Ý:

- A. Sự tin kính trong hội thánh; các tiêu chuẩn của mục sư.....chương 1
- B. Sự tin kính trong gia đình; nhân cách của các tín hữu.....chương 2
- C. Sự tin kính trong thế gian; những việc làm của các tín hữu.....chương 3

9. TÓM TẮT:

Cuốn sách này là một trong bốn thư tín của Phao-lô gửi cho các cá nhân, được viết cho các cá nhân hơn là cho các hội thánh. Tít, giống Ti-mô-thê, là con trong đức tin của Phao-lô và trở thành một trong những bạn đồng hành

của ông. Tên của ông không được nói đến trong Công Vụ nhưng được nhắc đến vài lần trong các thư tín của Phao-lô. Tít đã được để lại đảo Crete để thiết lập và sắp đặt trật tự cho các hội thánh tại đó (1:5). Vì vậy Phao-lô viết cho Tít để cho ông những sự dạy dỗ về cách thể thực hiện sứ mạng của mình. Chương một nhấn mạnh trật tự hội thánh, đưa ra các tiêu chuẩn cho các trưởng lão. Chương hai, Phao-lô thúc đẩy Tít dạy dỗ giáo lý thật, cho thấy những nhân cách tin kính mà giáo lý thật sản sinh ra, đặc biệt là trong gia đình. Chương ba giải quyết vấn đề về lĩnh vực thực tế trong việc duy trì các việc lành và tránh điều ác. Chúng ta cũng thấy thư tín này nói về Giê-su Christ là “Đức Chúa Trời Đấng Cứu Thế của chúng ta” nhiều hơn bất kỳ sách Tân Ước nào (1:3, 4; 2:10, 13; 3:4, 6).

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là Chúa Cứu Thế của chúng ta (1:3), Ân Sủng của Đức Chúa Trời (2:11), và là Đấng Cứu Chuộc chúng ta (2:14).

PHI-LÊ-MÔN

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Phi-lê-môn = tình bạn
- B. Thư tín gửi cho Phi-lê-môn
- C. Sách Phục Hòa

2. TÁC GIẢ:

Được viết bởi Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 57 – 62 sau Chúa, khi Phao-lô bị tù lần đầu tại Rome (Công 28)

4. TỪ CHÍNH:

- A. Anh em.....4
- B. Nhận.....3
- C. Yêu thương/tình yêu thương.....3
- D. Đồng lao.....3

5. CÂU GỐC: 9, 15, 16

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Thuyết phục Phi-lê-môn nhận Ô-nê-sim như là một anh em trong Chúa hơn là một nô lệ chạy trốn.
- B. Thông báo cho Phi-lê-môn rằng Phao-lô sẽ sớm được tha tù và sẽ đến thăm Phi-lê-môn.

7. SỬ ĐIỆP:

- A. Chúng ta phải chấp nhận lẫn nhau như Đấng Christ đã chấp nhận chúng ta (Rô-ma 15:7)
- B. Tất cả chúng ta là anh em trong Chúa không quan trọng địa vị của chúng ta là gì.

8. DÀN Ý:

- A. Phao-lô khen Phi-lê-môn.....câu 1-7
- B. Phao-lô cầu thay cho Ô-nê-sim.....câu 8-21
- C. Lời chào của Phao-lô.....câu 22-25

9. TÓM TẮT:

Cuốn sách này là một trong số các thư tín cá nhân của Phao-lô, được viết cho các cá nhân hơn là cho các hội thánh. Trọng tâm xoay quanh ba con người;

- Phi-lê-môn.....ông chủ
- Ô-nê-sim.....nô lệ chạy trốn
- Phao-lô.....người cầu thay

Phi-lê-môn, một Cơ Đốc Nhân giàu có tại thành Cô-lô-se, hình như đã bị một người nô lệ chạy trốn là Ô-nê-sim ăn trộm (câu 10, 11, 16, 18). Ô-nê-sim đã chạy trốn đến Rome rồi tại đó ông được Phao-lô hướng dẫn tin nhận Chúa. Phao-lô sau đó muốn gửi trả ông lại cho Phi-lê-môn (câu 12, 15, 16) và ông viết thư tín này để cầu thay cho Ô-nê-sim. Ô-nê-sim trở về cùng với Tychicus, người đã đem các thư tín cho hội thánh Ê-phê-sô và Cô-lô-se.

Thư tín này trình bày một bức tranh tuyệt đẹp về Phúc Âm của Ân Sủng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời-người chủ của chúng ta (Phi-lê-môn) nhận người nô lệ chạy trốn của Ngài (Ô-nê-sim) bởi có nhờ sự cầu thay của người trung bảo (Phao-lô).

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là người biện hộ, người cầu thay của chúng ta.

HÊ-BƠ-RƠ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Thư tín gửi cho người Hê-bơ-rơ.
- B. Sách nói về chức tế lễ của Đấng Christ.

2. TÁC GIẢ:

Không chắc chắn, có thể là Lu-ca, A-pô-lô, Ba-na-ba và Phao-lô; nhưng theo như lịch sử và bằng chứng trong cuốn sách thì chỉ ra rằng tác giả là Phao-lô.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 63 – 68 sau Chúa. Ngay trước sự phá hủy đền thờ và các chức việc trong đó năm 70 sau Chúa (8:4; 9:6; 10:11; 13:10).

4. TỪ CHÍNH:

- A. Thầy tế lễ/chức tế lễ.....37
- B. Đức tin.....32
- C. Huyết.....22
- D. Hãy/chúng ta hãy.....18
- E. Thiên đàng/thiên thượng.....16
- F. Trọn vẹn (một gốc từ Hy-lạp).....14
- G. Đòi đòi, mãi mãi.....14
- H. Tốt hơn.....13
- I. Một lần đủ cả.....11
- J. E rằng.....11

5. CÂU GỐC: 4:14

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Cai sửa cho những người Do-thái theo Cơ Đốc Giáo từ Do-thái giáo sang Cơ Đốc Giáo và cảnh báo họ chống lại sự bội đạo.
- B. Trình bày Chúa Giê-su trong his pre-eminence như là sự khải thị cuối cùng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.
- C. Thiết lập các lời hứa, của lễ, chức tế lễ, và đền thờ của Giao Ước Mới trong Đấng Christ.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Chữa trị bệnh tái phạm thuộc linh và bội đạo là một khái niệm đúng về Vinh Hiển và Công Việc của Đấng Christ.
- B. Đức tin nơi huyết của thầy tế lễ đời đời, trọn vẹn, và thầy tế lễ thiên thượng chúng ta là tốt hơn những điều được hình bóng ở trong Giao Ước Cũ.

8. DÀN Ý:

- A. Trình bày về giáo lý.....chương 1-10
- B. Những sự thúc đẩy thực tế.....chương 11-13

9. TÓM TẮT:

Thư tín được viết cho những tín hữu người Do-thái, là những người chịu áp lực để quay trở lại Do-thái giáo. Cho nên, đây là một cuốn sách so sánh và tương phản, cho thấy Con là tốt hơn các tiên tri, các thiên sứ, Adam,

Môi-se, Giô-suê và Abraham. Giao Ước Mới cùng với đền thờ trên thiên đàng, chức tế lễ Mên-chi-xê-đéc và của lễ một lần đủ cả là tốt hơn Giao Ước Cũ với đền thờ trên đất, chức tế lễ của A-rôn, và sự dâng liên tục các con vật làm của lễ. Phần tóm tắt đó là tất cả những điều liên quan đến Si-ôn và Giê-ru-sa-lem trên đất chỉ là hình bóng về Si-ôn và Giê-ru-sa-lem trên trời. Thư tín này cho chúng ta sự trình bày và giải nghĩa đầy đủ nhất về buổi nhóm đền thờ được thiết lập trong Xuất Hành và Lê-vi-ký. Rô-ma và Hê-bơ-rơ cùng nhau là những thư tín lớn nói về giáo lý của Tân Ước.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là Ngôi Lời, thiên sứ của Đức Giê-hô-va, A-dam sau cùng, Tiên Tri, Giô-suê thật (Đáng Cứu Thế), thầy thượng tế theo ban Mên-chi-sê-đéc; người hầu việc và là của lễ của đền thờ Giao Ước Mới, là Đáng tác giả và hoàn thành của tất cả đức tín.

GIA-CƠ

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Gia-cơ = người thay thế
- B. Thư tín của Gia-cơ
- C. Sách về đức tin và việc làm

2. TÁC GIẢ:

Không rõ. Đa số các học giả quy quyền tác giả của thư tín này cho cả Gia-cơ của Giô-sép hay Gia-cơ con của An-pha-út. Các bằng chứng nghiêng về Gia-cơ con của An-pha-út, là một trong mười hai sứ đồ.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 45 đến 53 sau Chúa, nên nó là thư tín Tân Ước đầu tiên được viết ra.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Đức tin.....16
- B. Việc làm.....16
- C. Luật pháp.....10

5. CÂU GỐC: 2:17, 18

6. MỤC ĐÍCH:

- A. An ủi và khích lệ những tín hữu Do-thái là những người đang phải trải qua sự bắt bớ và cám dỗ cùng cực (1:2; 5:8).
- B. Sửa sai những sự mất trật tự và những khái niệm sai lầm giữa vòng hội chúng tín hữu Do-thái.

C. Bác bỏ khuynh hướng tách rời đức tin với việc làm.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Đức tin thật được bày tỏ qua việc làm.
- B. Việc lành không phải là phương tiện để được cứu rỗi, nhưng là sản phẩm của sự cứu rỗi.
- C. Dù con người không được xưng nghĩa bởi việc làm của luật pháp, nhưng được xưng nghĩa bởi luật đức tin thể hiện qua việc làm.

8. DÀN Ý:

- A. Đức tin được thử thách và bày tỏ bởi những sự cám dỗ.....1:1 – 21
- B. Đức tin được bày tỏ bởi công việc làm của chúng ta.....1:22 – 2:26
- C. Đức tin được bày tỏ bởi công việc làm của chúng ta.....3:1 – 18
- D. Đức tin thể hiện qua tinh thần không thuộc thế gian.....4:1 – 5:6
- E. Đức tin thể hiện qua sự kiên nhẫn.....5:7 - 12
- F. Đức tin bày tỏ qua sự cầu nguyện.....5:13 – 20

9. TÓM TẮT:

Sứ đồ Gia-cơ được biết đến là giám mục của hội thánh tại Giê-ru-sa-lem. Ông đã viết thư tín này khi ở tại Giê-ru-sa-lem gửi cho “mười hai chi phái bị tản lạc ra nước ngoài” (những tín đồ Do-thái sống ở xứ người), hơn là

viết một chuyên luận về giáo lý, ông viết một thư tín nói về đời sống Cơ Đốc Nhân thực tế, chỉ ra rằng mọi “trọng tâm” của vấn đề được nhìn thấy qua “bông trái” của nó. Ông liên kết nguyên tắc của đức tin với thử thách, cảm dỗ, việc làm, lời nói, tinh thần thế gian, sự kiên nhẫn và sự cầu nguyện. Liên quan đến đức tin và việc làm không có xung đột nào giữa Phao-lô và Gia-cơ như một số người nói. Phao-lô, ở tại Rô-ma, giải quyết vấn đề về sự xung nghĩa bởi việc làm sau khi được cứu (Gia-cơ 2:20 – 24).

Chú ý: Có một sự tương đồng trông thấy giữa Gia-cơ và bài giảng trên núi, đều này chắc chắn liên quan đến sự dạy dỗ cá nhân của Chúa Giê-su.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là Chúa Vinh Hiển (2:1), Vị Quan Xét (4:12), Chúa vạn quân (5:4), Người Chồng (5:7), là người bày tỏ đức tin trọn vẹn bằng các việc làm toàn hảo.

1 PHI-E-RO

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Phi-e-rơ = đá, hòn đá
- B. Thư tín đầu tiên của Phi-e-rơ
- C. Sách về sự chịu khổ và vinh quang

2. TÁC GIẢ:

Do Phi-e-rơ, người đánh cá, viết. Ông là một trong mười hai sứ đồ.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 63 – 65 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Chịu khổ.....16
- B. Vinh hiển, tôn vinh/được tôn vinh.....16
- C. Ân sủng (chữ Hy-lạp).....10
- D. Quý báu.....5
- E. Hy vọng (chữ Hy-lạp).....5

5. CÂU GỐC: 4:12, 13

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Khích lệ các Cơ Đốc Nhân chịu khổ dưới sự bắt bớ.
- B. Chuẩn bị cho các Cơ Đốc Nhân cho những sự thử thách lớn hơn phía trước.
- C. Bày tỏ cho các Cơ Đốc Nhân hy vọng về vinh hiển ở phía trước.
- D. Thúc đẩy họ hoàn thành các trách nhiệm thực tiễn của Cơ Đốc Nhân.

7. SỨ ĐIỆP:

- A.** Chúa sẽ cân bằng sự chịu khổ của tín hữu với vinh hiển và vinh hiển của họ với sự chịu khổ.
- B.** Sự chịu khổ tẩy sạch và chứng minh đức tin và nhân cách của tín hữu.
- C.** Đấng Christ là “hòn đá mẫu” về sự chịu khổ và vinh hiển.
- D.** Tín hữu chỉ nên chịu khổ bởi sự tin kính của mình chứ không phải do người đó thiếu sáng suốt.

8. DÀN Ý:

- A.** Sự chịu khổ trong mối quan hệ với sự cứu rỗi.....1:1 – 2:10
- B.** Sự chịu khổ trong mối quan hệ với việc làm2:11 – 4:11
- C.** Sự chịu khổ trong mối quan hệ với thái độ.....4:12 – 5:11

9. TÓM TẮT:

Phi-e-rơ trong khi còn là môn đồ của Chúa Giê-su đã được ban cho sự mặc khải ban đầu về sự chịu khổ của Đấng Christ và vinh hiển mà nên có trong hội thánh. Dựa trên kinh nghiệm này mà chủ đề các thư tín của ông được xây dựng. Chủ đề của thư tín đầu tiên là vinh hiển qua sự chịu khổ. Trong phần đầu tiên thì sự chịu khổ được xem xét trong mối quan hệ của chúng với nhau. Phần thứ hai nói về sự chịu khổ trong mối liên hệ với việc làm, nói về tất cả các lĩnh vực đời sống và thiết lập

Đấng Christ như là tấm gương. Phần cuối nói về mối liên hệ với thái độ trong cả người chẵn và con chiên. Chúng ta hãy chú ý rằng trong bất kỳ ngữ cảnh nào mà chữ “chịu khổ” xuất hiện thì chúng ta cũng tìm thấy chữ “vinh hiển.”

Chú ý: Một cách tiếp cận tốt để học về các thư tín của Phi-e-rơ là liên hệ việc viết lách với chính đời sống của ông theo như những gì được khai thị trong các sách Phúc Âm và Công Vụ.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là chiên con đã được định trước, Đá góc nhà chính, Tảng Đá vấp ngã, Đá vấp phạm, Tấm Gương, Đấng Chẵn Chiên Chính, Giám Mục của linh hồn chúng ta, đấng đã kinh nghiệm sự chịu khổ của thập tự giá và đã được đội lấy vinh hiển và tôn trọng.

2 PHI-E-RO

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Phi-e-rơ = đá, hòn đá
- B. Thư tín thứ hai của Phi-e-rơ
- C. Sách của sự tri thức thật

2. TÁC GIẢ:

Do Phi-e-rơ, người đánh cá, viết ra. Ông là một trong mười hai sứ đồ.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 63 – 67 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Biết, tri thức.....16
- B. Ngày/các ngày.....12
- C. Công bình/sự công bình (hai chữ Hy-lạp).....8
- D. Sự phán xét.....4
- E. Tưởng nhớ.....4
- F. Hư hoại (chữ Hy-lạp).....4

5. CÂU GỐC: 3:17, 18

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Khuấy động các thánh đồ bươn tới sự tin kính.
- B. Cảnh báo họ về các giáo sư giả và những kẻ hay nhạo báng trong hội thánh.

- C. Đối nghịch tri thức thật và giả.
- D. Miêu tả sự phán xét trong ngày của Chúa.

7. SỬ ĐIỆP:

- A. Tri thức thật được chứng minh bằng sự trưởng thành trong sự tin kính.
- B. Các tin hữu vẫn hãy cứ sống trong sạch và trung thành trong những ngày hư hoại và bội đạo.
- C. Tất cả sự hư hoại về giáo lý và đạo đức sẽ bị phán xét trong ngày của Chúa.

8. DÀN Ý:

- A. Bản chất của tri thức thật.....chương 1
- B. Hiểm họa của việc ngăn cấm tri thức thật..chương 2
- C. Lời hứa trong tri thức thật.....chương 3

9. TÓM TẮT:

Trong khi 1 Phi-e-rơ được xây dựng trên Ma-thi-ơ 16, thì thư tín này xuất phát từ kinh nghiệm của Phi-e-rơ ở trên núi Hóa Hình trong Ma-thi-ơ chương 17. Chủ đề của thư tín thứ hai này là sự đối nghịch giữa tri thức thật và giả. Trong chương 1, Phi-e-rơ chỉ ra rằng bản chất và tính chất của tri thức thật được thể hiện trong sự tăng trưởng của Cơ Đốc Nhân. Chương hai nói về những lỗi; nói về sự lan tràn, đưa ra các tấm gương, phơi bày các hành động và cảnh báo về sự nguy hiểm của những lỗi lầm đó. Trong chương ba, lời hứa về sự Tái Lâm của Chúa được xác chứng và được giải thích với sự nhấn

mạnh rằng đó là một ngày thịnh nộ cho những ai cứ cố chấp bám víu tri thức giả. Thư tín đầu tiên được viết ra để khích lệ, ngược lại thư tín này là nhằm cảnh báo; thư tín đầu tiên bày tỏ sự chịu khổ và vinh hiển của các tín hữu, thư tín thứ hai nói về sự chịu khổ và phán xét của những người không tin; thư tín đầu tiên nhấn mạnh sự bắt bớ bên ngoài hội thánh, thư tín thứ hai nhấn mạnh tà giáo bên trong hội thánh.

Chú ý: Nhiều dữ kiện trong chương hai cũng được tìm thấy trong sách Giu-đe và hai đoạn này nên được học kết hợp với nhau.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là Con Yêu Dấu, Ngôi Sao giữa ban ngày, và Chúa Tái Lâm.

1 GIĂNG

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Giăng = món quà của Đức Chúa Trời
- B. Thư tín đầu tiên của Giăng
- C. Sách của tình yêu thương

2. TÁC GIẢ:

Do Giăng – môn đồ được Chúa yêu viết ra, ông là tác giả của Phúc Âm Giăng, ba thư tín và sách Khải Huyền.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 85 – 90 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Tình yêu thương/yêu.....46
- B. Biết (hai chữ Hy-lạp).....42
- C. Tội lỗi/phạm tội.....28
- D. Thế gian.....23
- E. Cuộc sống.....15
- F. Tiếp tục.....12

5. CÂU GÓC: 4:16

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Bác bỏ tà giáo Trí Huệ Phái khai sinh ra bởi những người Do-thái giáo bội đạo và dân ngoại hư hoại.

- B. Khuyên răn các tín hữu trong các vấn đề: mối quan hệ với Đức Chúa Trời, anh em, thế gian và tội lỗi.
- C. Để chỉ ra rằng tri thức thật về Đức Chúa Trời thì bao gồm một mối quan hệ cá nhân với Ngài.

7. SỰ ĐIỀP:

- A. Nếu chúng ta thật sự biết Đức Chúa Trời và ở trong mối thông công với Ngài, thì chúng ta sẽ không yêu thế gian, nhưng sẽ bước đi trong sự sáng và tình yêu thương.
- B. Nếu một tín hữu cứ ở trong sự sống người đó sẽ không sống trong tội lỗi.

8. DÀN Ý:

- A. Đức Chúa Trời là sự sáng.....chương 1, 2
- B. Đức Chúa Trời là tình yêu thương.....chương 3, 4
- C. Đức Chúa Trời là sự sống.....chương 5

9. TÓM TẮT:

Cuốn sách này là kết quả mối liên hệ thân mật của Giảng với Chúa và tri thức cá nhân về Chúa Giê-su Christ như chúng ta thấy trong Phúc Âm Giảng. Những người cải đạo từ Do-thái giáo và ngoại giáo tìm cách để trộn lẫn niềm tin trước đây với lẽ thật của Phúc Âm. Điều này cuối cùng dẫn đến sự dấy lên và phát triển của loại tà giáo rất nguy hiểm là trí huệ phái. Tà giáo này vẫn thừa nhận Thần Tánh của Chúa Giê-su nhưng lại khước từ Nhân Tánh của Ngài và họ khoe khoang rằng chỉ họ,

những người theo trí huệ phải “những người có hiểu biết”) mới có tri thức thật. Họ khinh thường những ai nắm giữ giáo lý thật của các sứ đồ. Chính vì vậy mà Giảng viết để bảo an những tín hữu rằng họ là “những người có hiểu biết”, có tri thức thật về Đấng Christ. Trong chương một và hai ông áp dụng lẽ thật rằng “Đức Chúa Trời là sự sáng và trong Ngài không có sự tối tăm nào” cho bước đường đi theo Chúa của tín hữu. Chương ba và bốn chỉ ra rằng nếu một tín hữu có tri thức thật về Đức Chúa Trời người đó sẽ bước đi trong tình yêu thương đối với Chúa và anh em mình. Tư tưởng chủ đạo trong chương năm là “Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống”.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đấng Christ là Ngôi Lời, Con Trai, Đấng biện hộ, Đấng giải hòa của chúng ta, là Đấng Christ, Sự Sáng, Tình Yêu Thương và Sự Sống.

2 GIĂNG

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Giăng = món quà của Đức Chúa Trời
- B. Thư tín thứ hai của Giăng
- C. Sách của lẽ thật – giáo lý

2. TÁC GIẢ:

Do Giăng – môn đồ được Chúa yêu viết ra, ông là tác giả của Phúc Âm Giăng, ba thư tín và sách Khải Huyền.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 85 – 90 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Lẽ thật.....5
- B. Điều răn.....4
- C. Tình yêu thương.....4
- D. Giáo lý.....3
- E. Bước đi.....3

5. CÂU GỐC: 9, 10

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Cảnh báo hội thánh chống lại những kẻ lừa dối đến trong linh của anti-christ.
- B. Đề dạy dỗ trong việc chống lại sự tiếp nhận những người lừa dối.

C. Khích lệ hội thánh cứ ở trong giáo lý của Đấng Christ.

7. SỬ DỤNG:

D. Tín hữu là được định hãy bước đi trong tình yêu thương và ở trong giáo lý thật.

E. Tín hữu thậm chí không được tỏ lòng mến khách đối với những kẻ lừa dối – anti-christ và những kẻ chống lại giáo lý của Đấng Christ.

8. DÀN Ý:

A. Bước đi trong giáo lý thật.....câu 1 – 6

B. Sa ngã khỏi giáo lý thật.....câu 7 - 13

9. TÓM TẮT:

Thư tín này của Giăng vừa là một thư tín cá nhân viết cho một nữ Cơ Đốc và các con của bà vừa là thư tín dành cho hội thánh viết cho hội thánh địa phương và các thành viên trong đó. Trong cả hai trường hợp thì lẽ thật trong thư tín này đều được dành cho tất cả các tín hữu. Trong phần đầu thư tín Giăng nhấn mạnh việc bước đi trong giáo lý thật, giữ điều răn về tình yêu thương. Phần thứ hai cho chúng ta sự cảnh báo liên quan tới những ai vi phạm giáo lý thật, cho thấy rằng chúng là những kẻ lừa dối và là các anti-christ. Ông khuyên hội thánh thậm chí đừng bày tỏ sự mến khách đối với anh em giả. Các nguyên tác cơ bản trong thư tín này xuất phát từ những

sự dạy dỗ về Đấng Christ được tìm thấy trong Phúc Âm Giảng.

10. NHÌN THẤY ĐẤNG CHRIST:

Đấng Christ là lẽ thật, Con Trai và là Đấng Christ đến trong xác thịt.

3 GIĂNG

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Giăng = món quà của Đức Chúa Trời
- B. Thư tín thứ ba của Giăng
- C. Sách về lẽ thật – thực tiễn

2. TÁC GIẢ:

Do Giăng – môn đồ được Chúa yêu viết ra, ông là tác giả của Phúc Âm Giăng, ba thư tín và sách Khải Huyền.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 85 đến 90 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Lẽ thật, sự thật.....7
- B. Nhận lãnh.....3
- C. Bước đi.....2
- D. Tình yêu thương.....2

5. CÂU GÓC: 3

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Khích lệ Giai-út trong việc tiếp nhận anh em.
- B. Để đảm bảo với Giai-út rằng chính Giăng sẽ giải quyết sự kêu nại của Đi-trô-ép trong chuyến thăm hội thánh lần tới của ông.
- C. Để nghi lại báo cáo tốt của Êdê-mê-triu trong lẽ thật.

7. SỨ ĐIỆP:

- A.** Các tín hữu phải sẵn sàng tiếp nhận anh em và bày tỏ sự mến khách đối với họ.
- B.** Bất kỳ một lãnh đạo nào mà khao khát có sự xuất chúng thì sẽ bởi việc làm của mình mà đem chính bản thân mình phục dưới sự kỷ luật thiên thượng.
- C.** Cơ Đốc Giáo là một bước đi thực tiễn trong lẽ thật và tình yêu thương.

8. DÀN Ý:

- A.** Thúc đẩy – Giai-út.....câu 1 – 8
- B.** Lên án – Đi-trô-ép.....câu 9 - 11
- C.** Khen ngợi Đê-mê-triu.....câu 12 – 14

9. TÓM TẮT:

Thư tín thứ ba này của Giăng là một thư tín cá nhân được viết gửi cho Giai-út. Trong hội thánh đầu tiên có nhiều loại tín hữu khác nhau được kêu gọi vào chức vụ lưu động. Không có sự bảo đảm về sự tiếp trợ về vật chất cho nên họ phụ thuộc vào sự mến khách của các Cơ Đốc Nhân trong các thành phố mà họ hầu việc. Giăng đã sai một số anh em và ông cũng đã viết thư cho hội thánh để hội thánh tiếp nhận họ, nhưng Đi-trô-ép, một lãnh đạo trong hội thánh, khước từ những người đó. Ông bày tỏ một sự kêu ngạo, ông có tinh thần thống trị bằng cách đe dọa là sẽ dứt phép thông công bất cứ thành viên hội thánh nào tiếp nhận những người đó. Chính vì vậy, Giăng viết để nói về tình huống này, ông khen ngợi Giai-

út vì đã tiếp nhận những người đó và bảo đảm với Giai-út rằng ông sẽ giải quyết vấn đề của Đi-trô-ép một cách cá nhân khi ông đến nơi. Thư tín này xoay quanh ba con người, thể hiện sự liên hệ của họ với lẽ thật và tình yêu thương:

Giai-út.....mến khách, hào phóng, tốt bụng, được yêu thương.

Đi-trô-ép.....kêu ngạo, chuyên quyền, hách dịch.

Đê-mê-triu.....được khen có tiếng tốt.

Trong khi 2 Giảng cảnh báo về việc chống lại sự tiếp nhận các giáo sư giả là những kẻ chối bỏ giáo lý của Đấng Christ, thì 3 Giảng lại cảnh báo để chống lại sự khước từ những người hầu việc thật của Đấng Christ.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là lẽ thật.

GIU-ĐE

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Giu-đe = ca ngợi
- B. Thư tín của Giu-đe
- C. Sách nói về người bội đạo

2. TÁC GIẢ:

Không rõ, đa số các tác giả quy quyền tác giả của thư tín này cho Giu-đe con của Giô-sép hay Giu-đe con của An-pha-út. Các bằng chứng nghiêng về Giu-đe con của An-pha-út, ông là một trong mười hai sứ đồ và là anh em của Gia-cơ (xem Gia-cơ).

3. NGÀY

THÁNG:

Được viết năm 67 – 80 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Không tin kính.....6
- B. Được giữ (chữ Hy-lạp).....5
- C. Đòi đòi, mãi mãi.....4

5. CÂU GỐC: 3

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Thúc đẩy các tín hữu đấu tranh vì đức tin.
- B. Cảnh báo cho họ về các giáo sư bội đạo và nhằm phơi bày nhân cách của những kẻ đó, giáo lý và việc

làm của họ bằng cách dùng các tấm gương và sự minh họa.

C. An ủi họ giữa lúc có sự bội đạo.

7. SỰ ĐIỆP:

A. Các tín hữu thật khi đang ở giữa sự bội đạo phải đấu tranh vì đức tin của mình.

B. Tất cả những kẻ không tin kính sẽ bị phán xét đòi đòi bằng lửa.

C. Đức Chúa Trời luôn thành tín để giữ những kẻ được chọn của Ngài khỏi sự sa ngã.

8. DÀN Ý:

A. Đấu tranh vì đức tin.....câu 1 – 4

B. Sự bội đạo khỏi đức tin.....câu 5 – 16

C. Giữ đức tin.....câu 17 – 25

9. TÓM TẮT:

Giu-đe mở đầu thư tín bằng cách nói rằng ông đã dự định viết thư tín liên quan đến chủ đề “sự cứu rỗi chung” nhưng ông được Thánh Linh cảm thúc để viết về một vấn đề khác. Các giáo sư giả đã len lỏi vào trong hội thánh, họ phủ nhận đức tin và khai sinh sự bội đạo trong hội thánh. Sau đó, Giu-đe thúc đẩy các tín hữu đấu tranh vì đức tin. Ông phơi bày các giáo sư giả bằng cách sử dụng các tấm gương từ trong lịch sử và những minh họa từ trong tự nhiên và sau đó ông nói trước về sự hình phạt chắc chắn của chúng khi Chúa tái lâm. Cuối cùng, ông

thúc đẩy họ và khích lệ các tín hữu về việc cứ đứng vững trong đức tin.

Chú ý: Đây là cuốn sách duy nhất nói về sự tranh chấp xác của Mô-i-se và lời tiên tri của Ê-nóc.

Chú ý: Nhiều dữ liệu trong sách Giu-đe cũng được tìm thấy trong sách 2 Phi-e-rơ và hai phần đoạn Kinh Thánh này nên được nghiên cứu chung với nhau.

Chú ý: Thư tín này được tạo thành từ bộ ba.

10. NHÌN THẤY ĐÁNG CHRIST:

Đáng Christ là Chúa tái lâm, vị quan xét và là “Đức Chúa Trời khôn ngoan, Đáng Cứu Thế duy nhất của chúng ta.”

KHAI HUYỀN

1. ĐẦU ĐỀ:

- A. Sự khái thị
- B. Khai huyền
- C. Sách của những sự cuối cùng

2. TÁC GIẢ:

Do Giảng môn đồ được Chúa yêu, tác giả của Phúc Âm Giảng và ba thư tín viết ra.

3. NGÀY THÁNG:

Được viết giữa năm 90 – 96 sau Chúa.

4. TỪ CHÍNH:

- A. Thiên sứ/các thiên sứ.....76
- B. Thấy/đã thấy.....65
- C. Bầy.....59
- D. Nghe.....46
- E. Ngôi/các ngôi.....40
- F. Danh/các danh.....36
- G. Mười hai/hai mươi bốn.....30
- H. Vua/các vua/vương quốc.....30
- I. Sách/các sách.....30
- J. Chiên con.....29
- K. Thánh linh/các linh.....22
- L. Hội thánh/các hội thánh.....20
- M. Trắng.....19

5. CÂU GỐC: 1:19

6. MỤC ĐÍCH:

- A. Ban cho sự khai thị về Chúa Giê-su Christ trong vinh hiển của các chức vụ nhiều mặt của Ngài.
- B. Dạy dỗ, khích lệ và quở trách bảy hội thánh địa phương tại cõi A-si.
- C. Ban cho hội thánh phổ thông một lời tiên tri toàn cảnh về các sự kiện từ khi Chúa giáng sinh cho tới khi Ngài tái lâm.
- D. Tập trung lại vào cái kết tối hậu về chương trình cứu chuộc mà đã được bắt đầu trong Sáng Thế Ký, sách của sự sáng tạo.

7. SỨ ĐIỆP:

- A. Vương Quốc Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ chiến thắng khải hoàn một cách trọn vẹn trên tất cả mọi điều ác.
- B. Những ai đắc thắng thế gian, xác thịt, và ý chí xấu xa sẽ nhận lãnh các phần thưởng đời đời.
- C. Một nhân chứng thật sự phải có khả năng làm chứng những gì mình thấy và nghe.

8. DÀN Ý:

- A. Những sự đã được nhìn thấy – Đấng Christ được vinh hiển.....chương 1
- B. Những sự đang diễn ra – Đấng Christ hầu việc.....chương 2, 3

C. Những điều tương tai – Đấng Christ khai
hoàn.....chương 4 – 22

9. TÓM TẮT:

Giăng bị lưu đày tại đảo Bát-mô. Tại đó, khi được Thánh Linh đầy đầy, thì Chúa đã ban cho ông loạt những khái tượng bày tỏ những sự mở ra liên tục về các sự kiện từ lần đến đầu tiên của Chúa cho đến các trời mới và đất mới. Ba chương đầu bày tỏ mối quan hệ của Đấng Christ với hội thánh địa phương và phổ thông của Ngài. Phần còn lại của cuốn sách nói đến các chủ đề sau; bảy cuốn sách được đóng ấn (Khải 4 – 7), bảy cái kèn (Khải 8 – 11), cơn đại nạn (khải 12 – 14), bảy chén thịnh nộ (Khải 15, 16), Babylon Huyền Bí (Khải 17, 18), Sự Tái Lâm, Vương Quốc và Trời Mới, Đất Mới (Khải 19 – 22). Tất cả những điều đó đã được khởi sự trong Sáng Thế Ký, liên quan đến tạo vật cũ, kết thúc trong Khải Huyền, là cuốn sách giới thiệu về tạo vật mới.

10. NHÌN THẤY Đấng CHRIST:

Đấng Christ là đầu hội thánh, Chiên Con, Sư tử của chi phái Giu-đa, Thiên sứ Đức Giê-hô-va, Chàng Rể, Ngôi Lời, Vua các Vua và Chúa các Chúa.

